

TỔNG CỤC HẢI QUAN
Số: 162/TCHQ-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 1997

THÔNG TƯ
CỦA TỔNG CỤC HẢI QUAN

Hướng dẫn thi hành Nghị định 36/CP ngày 24/04/1997

của Chính phủ về ban hành quy chế khu công nghiệp - khu chế xuất - khu công nghệ cao.

Căn cứ Điều 6, Pháp lệnh hải quan ngày 24/2/1990.

Căn cứ Điều 3 Nghị định số 36/CP ngày 24/04/1997 của Chính phủ về ban hành quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao.

Thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 264/TTg ngày 24/04/1997 về việc ban hành các văn bản hướng dẫn và triển khai một số công việc thực hiện quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao.

Tổng cục Hải quan hướng dẫn cụ thể việc thi hành một số điều về quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao của Chính phủ liên quan đến công tác quản lý nhà nước về Hải quan như sau.

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Tất cả hàng hoá của doanh nghiệp Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao (dưới đây gọi chung là Khu công nghiệp) khi xuất khẩu, nhập khẩu, hàng đưa từ ngoài Khu công nghiệp vào Khu công nghiệp hoặc hàng từ Khu công nghiệp chuyển ra ngoài khu công nghiệp đều phải phù hợp với quyết định chấp thuận đầu tư hoặc giấy phép đầu tư/văn bản phê duyệt kế hoạch xuất nhập khẩu của Bộ Thương mại cấp (đối với trường hợp những Khu công nghiệp chưa được Bộ Thương mại uỷ quyền) hoặc của Ban quản lý Khu công nghiệp (đối với trường hợp những Khu công nghiệp đã được Bộ Thương mại uỷ quyền) và phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Hải quan theo quy định.

2. Mỗi Khu công nghiệp có một đơn vị Hải quan Khu công nghiệp cấp cửa khẩu trực thuộc Hải quan Tỉnh, Thành phố nơi có Khu công nghiệp. Trường hợp tại một tỉnh, thành phố có cụm Khu công nghiệp bao gồm nhiều Khu công nghiệp ở gần nhau thì chỉ thành lập một đơn vị Hải quan để thực hiện chức năng quản lý của Hải quan đối với cụm Khu công nghiệp đó.
3. Hàng hoá từ nước ngoài nhập khẩu và từ nội địa đưa vào khu công nghiệp và hàng hoá từ khu công nghiệp xuất khẩu ra nước ngoài và đưa ra nội địa được làm thủ tục Hải quan tại Hải quan khu công nghiệp. Quy trình thủ tục Hải quan, chế độ giám sát, quản lý Hải quan đối với hàng hoá xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp được áp dụng theo các loại hình kinh doanh tương ứng của doanh nghiệp.
4. Hàng hoá xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp khu công nghiệp vận chuyển từ địa điểm kiểm tra của Hải quan khu công nghiệp đến cửa khẩu và ngược lại thực hiện theo phương thức Container, thùng và kiện hàng có niêm phong Hải quan. Trong những trường hợp cần thiết, có nhân viên Hải quan áp tải. Việc làm thủ tục Hải quan cho các lô hàng này thực hiện như quy định tại các Điều 8, 9, 10 quy chế địa điểm kiểm tra hàng hoá ngoài khu vực cửa khẩu ban hành kèm theo Quyết định số: 86/QĐ-TCHQ ngày 29/04/1997 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.
5. Tùy theo tính chất và điều kiện của từng khu công nghiệp và theo đề nghị của công ty phát triển hạ tầng, cơ quan Hải quan có thể cho phép thành lập các địa điểm kiểm tra chung tại khu công nghiệp. Trong trường hợp này các doanh nghiệp trong khu công nghiệp khi làm thủ tục kiểm hoá hàng xuất nhập khẩu phải đưa hàng đến các địa điểm này để làm thủ tục kiểm hoá theo quy định.
6. Các doanh nghiệp khu công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chủ yếu sản xuất hàng xuất khẩu nếu có nhu cầu và có đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 111/TCHQ-TT ngày 28/05/1997 của Tổng cục Hải quan hướng dẫn thi hành Nghị định 12/CP được phép thành lập Kho bảo thuế tại xí nghiệp.
7. Trong khu công nghiệp có thể có Kho ngoại quan. Thủ tục thành lập và hoạt động Kho ngoại quan trong từng khu công nghiệp thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định 104/TTg ngày 16/3/1994 và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

8. Các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp trên cơ sở từng loại hình kinh doanh khi xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế xuất khẩu, nhập khẩu và các loại thuế, lệ phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành của Việt Nam.

II. MỘT SỐ HƯỚNG DẪN RIÊNG CHO KHU CHẾ XUẤT VÀ DOANH NGHIỆP CHẾ XUẤT

9. Điều 38 Nghị định 36/CP quy định: "Hàng hoá, hành lý và ngoại hối từ nước ngoài nhập khẩu vào Khu chế xuất hoặc doanh nghiệp chế xuất (trực tiếp hoặc qua các cửa khẩu của Việt Nam) và từ Khu chế xuất hoặc doanh nghiệp chế xuất xuất khẩu ra nước ngoài (trực tiếp hoặc qua các cửa khẩu của Việt Nam) được miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; phải chịu sự kiểm tra, giám sát về hải quan theo các qui định của pháp luật Hải quan Việt Nam và phải nộp lệ phí hải quan (nếu có)", Tổng cục Hải quan hướng dẫn như sau:

a) Hàng hoá xuất nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất (bao gồm hàng hoá nhập khẩu để xây dựng cơ bản hình thành xí nghiệp, hàng hoá nhập khẩu để sản xuất và sản phẩm xuất khẩu) được miễn thuế xuất khẩu, nhập khẩu. Hải quan căn cứ vào văn bản phê duyệt của Ban quản lý khu công nghiệp (đối với trường hợp các Khu chế xuất, Khu công nghiệp này đã được Bộ Thương mại uỷ quyền cấp văn bản phê duyệt kế hoạch xuất, nhập khẩu) hoặc văn bản của Bộ Thương mại (đối với trường hợp những khu chế xuất, Khu công nghiệp chưa được Bộ Thương mại uỷ quyền) để làm thủ tục Hải quan xuất nhập khẩu hàng theo quy chế Hải quan Khu chế xuất ban hành kèm theo Quyết định số: 66/TCHQ-GSQL ngày 28/06/1996 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và các quy định tại Thông tư này.

b) Hành lý, ngoại hối của người nước ngoài làm việc trong khu chế xuất hoặc doanh nghiệp chế xuất đưa vào Việt Nam khi nhập cảnh và đem ra nước ngoài khi xuất cảnh được làm thủ tục Hải quan tại cơ quan Hải quan cửa khẩu của Việt Nam theo quy định đối với hành khách xuất nhập cảnh.

c) Hành lý, ngoại hối của những người được phép vào, ra Khu chế xuất/xí nghiệp chế xuất đưa vào hoặc đưa ra khỏi Khu chế xuất/xí nghiệp chế xuất phải chịu sự giám sát của Hải quan Khu chế xuất/xí nghiệp chế xuất, không phải khai báo Hải quan nhưng Hải quan có quyền yêu cầu kiểm tra trong trường hợp xét thấy cần thiết.